

NHẬN THỨC VỀ NGUYÊN TẮC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP CỦA SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN

VŨ LONG PHỤNG

Trường Đại học Lao động - Xã hội
(Cơ sở 2 - TP. Hồ Chí Minh)

Nhận bài ngày 25/12/2025. Sửa chữa xong 30/01/2026. Duyệt đăng 07/02/2026.

Abstract

This article examines the current state of Accounting students' awareness of professional ethical principles across several dimensions, including conceptual understanding, the ability to identify unethical behavior, and the capacity to analyze and address ethical issues in professional practice. The study was conducted with 236 Accounting students using a questionnaire survey combined with in-depth interviews. The findings indicate that students' awareness of professional ethical principles is generally at a relatively high level in terms of theoretical understanding. However, they still face considerable difficulties in applying these principles to complex professional situations, particularly those involving conflicts of interest, gifts from suppliers, and the boundary between confidentiality and legal requirements. Based on these findings, the article proposes several recommendations to strengthen professional ethics education in Accounting programs, with greater emphasis on practical relevance and situational learning.

Keywords: Accounting students, awareness, ethics education, principles, professional ethics.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế sâu rộng, nghề kế toán giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm tính minh bạch, trung thực và trách nhiệm giải trình của các tổ chức kinh tế. Thông tin kế toán là cơ sở cho các quyết định quản lý, đầu tư và giám sát của Nhà nước cũng như xã hội, do đó đạo đức nghề nghiệp (ĐĐNN) của người làm kế toán được xem là yếu tố nền tảng bảo đảm sự lành mạnh và bền vững của hệ thống kinh tế, tài chính [7], [8]. Đảng Cộng sản Việt Nam nhiều lần khẳng định vai trò then chốt của nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ trí thức trẻ trong sự nghiệp phát triển đất nước. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh yêu cầu: “*Phát triển con người toàn diện, xây dựng đội ngũ trí thức có bản lĩnh chính trị, ĐĐNN, năng lực chuyên môn và trách nhiệm xã hội*” [5]. Đối với giáo dục đại học, việc đào tạo không chỉ dừng lại ở trang bị kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp mà còn phải chú trọng hình thành phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ chuẩn mực và trách nhiệm xã hội cho người học.

Sinh viên (SV) ngành Kế toán là lực lượng trí thức trẻ, nguồn nhân lực kế cận trực tiếp của đội ngũ kế toán viên trong tương lai. Trong quá trình đào tạo, SV từng bước hình thành nhận thức, thái độ và chuẩn mực hành vi nghề nghiệp. Từ góc độ tâm lý học, nhận thức về ĐĐNN là thành tố quan trọng chi phối thái độ và hành vi nghề nghiệp của cá nhân, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng ra quyết định đạo đức trong các tình huống nghề nghiệp phức tạp [6]. Nếu SV chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn nhưng nhận thức chưa đầy đủ về các nguyên tắc ĐĐNN, nguy cơ vi phạm đạo đức khi chịu tác động của áp lực lợi ích và môi trường làm việc là rất lớn. Thực tiễn trong và ngoài nước cho thấy nhiều vụ gian lận tài chính, sai lệch báo cáo kế toán có nguyên nhân từ sự suy thoái ĐĐNN, gây hậu quả nghiêm trọng cho doanh nghiệp và xã hội. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải quan tâm đến giáo dục và hình thành nhận thức ĐĐNN ngay từ giai đoạn đào tạo đại học, coi đây là một bộ phận không thể tách

Email: phungvl@ldxh.edu.vn

rời của chất lượng đào tạo ngành Kế toán [4], [2]. Chủ trương này cũng phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ giáo dục đạo đức, lối sống, trách nhiệm công dân cho người học song song với phát triển năng lực nghề nghiệp [3]. Hiện nay, đã có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước tập trung vào ĐĐNN kế toán, chủ yếu theo các hướng như: giáo dục đạo đức trong chương trình đào tạo kế toán, sự phát triển lý luận đạo đức, hay hành vi đạo đức của kế toán viên trong thực tiễn hành nghề. Tuy nhiên, các nghiên cứu đi sâu vào nhận thức về nguyên tắc ĐĐNN của SV ngành Kế toán, đặc biệt trong bối cảnh đào tạo đại học ở Việt Nam vẫn còn tương đối hạn chế. Phần lớn các công trình mới chú trọng đánh giá kiến thức hoặc thái độ chung, chưa làm rõ mức độ hiểu biết, sự nội tâm hóa và cách SV nhìn nhận vai trò của các nguyên tắc ĐĐNN trong tương lai nghề nghiệp của mình. Việc nghiên cứu nhận thức về nguyên tắc ĐĐNN của SV ngành Kế toán bằng công cụ đo nghiệm sẽ phản ánh kết quả thực trạng một cách chính xác và tin cậy. Dựa trên kết quả nghiên cứu có thể làm cơ sở để xây dựng chương trình giáo dục phù hợp nhằm phát triển đội ngũ tri thức có đủ tài, đủ đức để phụng sự công cuộc phát triển đất nước.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ sở

Đạo đức nghề nghiệp là hệ thống các chuẩn mực, giá trị và quy tắc hành vi chi phối cách ứng xử của cá nhân trong quá trình thực hiện hoạt động nghề nghiệp nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa lợi ích cá nhân, lợi ích tổ chức và lợi ích xã hội [1]. Nguyên tắc ĐĐNN là những chuẩn mực cốt lõi, mang tính định hướng và nền tảng, được xây dựng nhằm hướng dẫn hành vi nghề nghiệp của cá nhân trong các tình huống cụ thể.

Nhận thức về nguyên tắc đạo đức nghề của SV kế toán được hiểu là mức độ hiểu biết, khả năng nhận diện và đánh giá của SV đối với các chuẩn mực đạo đức chi phối hoạt động nghề nghiệp kế toán, đồng thời thể hiện ở năng lực phân tích tình huống và lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong thực tiễn hành nghề. Nhận thức này không chỉ phản ánh việc nắm vững các khái niệm ĐĐNN mà còn cho thấy mức độ nội tâm hóa các giá trị đạo đức như chính trực, khách quan, thận trọng nghề nghiệp, bảo mật thông tin và tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp, qua đó định hướng thái độ và hành vi nghề nghiệp của cá nhân trong các bối cảnh cụ thể.

Biểu hiện của nhận thức về nguyên tắc đạo đức nghề kế toán thể hiện qua khả năng nhận diện hành vi thiếu chính trực, xung đột lợi ích và vi phạm bảo mật; hiểu đúng bản chất của các nguyên tắc ĐĐNN; phân tích được các tình huống tiềm ẩn nguy cơ vi phạm tính khách quan, thận trọng và chuẩn mực nghề nghiệp cũng như lựa chọn phản ứng phù hợp khi đối mặt với áp lực từ đồng nghiệp hoặc cấp trên. Đồng thời, nhận thức này còn được thể hiện qua ý thức bảo vệ uy tín nghề nghiệp, tuân thủ các chuẩn mực đạo đức và pháp luật và khả năng vận dụng các nguyên tắc đạo đức trong việc xử lý các tình huống nghề nghiệp phát sinh trong lĩnh vực kế toán.

2.2. Thiết kế nghiên cứu

2.2.1. Mẫu và quy cách chọn mẫu

Chúng tôi đã triển khai trên 236 SV đang theo học chuyên ngành Kế toán tại Trường Đại học Lao động - Xã hội (Cơ sở II - TP. Hồ Chí Minh). Việc tính toán cỡ mẫu dựa trên công thức tính số lượng mẫu của Slovin với các độ sai số 0.05, độ tin cậy 95%. Phương pháp chọn mẫu dựa trên cách lấy mẫu thuận tiện. SV được mời tham gia trong khoảng thời gian từ 01/12 đến 30/12/2025.

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi để thu thập dữ liệu có hệ thống và bao quát các biến nghiên cứu. Sau khi phân tích số liệu định lượng, phỏng vấn sâu được thực hiện nhằm lý giải kết quả và bổ sung chiều sâu cho dữ liệu. Dữ liệu được xử lý bằng phương pháp thống kê toán học với các chỉ số như điểm trung bình, độ lệch chuẩn, thứ hạng trung bình và tỉ lệ phần trăm trên thang

đo Likert 5 bậc, phản ánh khách quan các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng nghiên cứu khoa học của SV.

2.2.3. Cấu trúc thang đo và độ tin cậy

Nhận thức về nguyên tắc đạo đức nghề kế toán của SV được chúng tôi nghiên cứu thành các nhóm: các biên nhân khẩu (5 ý hỏi), nhận thức của SV về nguyên tắc đạo đức nghề kế toán (20 ý hỏi dạng bài tập đo nghiệm), tự đánh giá về các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức về nguyên tắc đạo đức nghề kế toán của SV (12 ý hỏi).

Độ tin cậy của bảng hỏi được chúng tôi tính toán dựa trên Cronbach's Alpha. Hệ số tin cậy của toàn thang đo là 0.88. Các hệ số phản ánh độ tin cậy của bản hỏi ở mức tốt.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Đặc điểm thành phần mẫu tham gia nghiên cứu

Kết quả đặc tính thành phần mẫu 236 SV tham gia khảo sát được chúng tôi thể hiện trong bảng 1.

Bảng 1: Đặc tính thành phần mẫu tham gia

Biến	Thuộc tính	Tần số người	Tần suất %
Giới tính	Nam	34	14.4
	Nữ	202	85.6
Năm	Năm thứ nhất	56	23.7
	Năm thứ hai	64	27.1
	Năm thứ ba	54	22.9
	Năm thứ tư	62	26.3
Từng làm thêm liên quan đến chuyên ngành	Đã từng	54	22.9
	Chưa từng	182	77.1
Học các chuyên đề liên quan đến đạo đức nghề	Đã từng	44	18.6
	Chưa từng	192	81.4
Kết quả học tập	Xuất sắc	24	10.2
	Giỏi	40	16.9
	Khá	147	62.3
	Trung bình trở xuống	27	11.4

Dựa vào bảng 1 cho thấy, mẫu nghiên cứu gồm 236 SV, trong đó nữ chiếm tỷ lệ khá lớn với 85,6%, trong khi nam chỉ chiếm 14,4%. Cơ cấu giới tính này phản ánh khá rõ đặc điểm phổ biến của ngành Kế toán, nơi SV nữ thường chiếm ưu thế. Về năm học, SV phân bố tương đối đồng đều giữa các khóa, trong đó SV năm thứ hai chiếm tỷ lệ cao nhất (27,1%), tiếp đến là năm thứ tư (26,3%), năm thứ nhất (23,7%) và năm thứ ba (22,9%). Sự phân bố này cho thấy mẫu nghiên cứu bao quát được SV ở nhiều giai đoạn khác nhau trong quá trình đào tạo đại học.

Xét về kinh nghiệm và học tập liên quan đến nghề nghiệp, đa số SV chưa từng làm thêm trong lĩnh vực liên quan đến chuyên ngành Kế toán (77,1%), chỉ có 22,9% cho biết đã từng có trải nghiệm làm thêm chuyên môn. Tương tự, tỷ lệ SV đã từng học các chuyên đề liên quan đến ĐĐNN còn khá thấp (18,6%), trong khi phần lớn SV (81,4%) chưa được tiếp cận các nội dung này một cách chính thức. Về kết quả học tập, SV có học lực khá chiếm tỷ lệ cao nhất (62,3%), tiếp theo là nhóm giỏi (16,9%) và xuất sắc (10,2%), trong khi nhóm có kết quả học tập trung bình trở xuống chiếm 11,4%. Nhìn chung, mẫu nghiên cứu chủ yếu là SV có kết quả học tập từ mức khá trở lên, tạo cơ sở thuận lợi cho việc phân tích nhận thức về nguyên tắc ĐĐNN trong bối cảnh đào tạo ngành Kế toán.

2.3.2. Nhận thức về nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của sinh viên ngành Kế toán

Nhận thức về nguyên tắc đạo đức nghề kế toán phản ánh mức độ hiểu biết, khả năng nhận diện, phân tích và đánh giá của cá nhân đối với các chuẩn mực và nguyên tắc đạo đức chi phối hoạt động nghề nghiệp kế toán, đồng thời thể hiện ở năng lực phản ứng và lựa chọn hành vi phù hợp trong các

tình huống nghề nghiệp cụ thể. Kết quả nhận thức được chúng tôi thăm dò thông qua 20 câu trắc nghiệm và thu được kết quả ở bảng 2.

Bảng 2: Nhận thức về nguyên tắc ĐĐNN của SV

Nội dung	Số SV trả lời đúng	Tỉ lệ %	Thứ bậc
1. Nhận diện hành vi thiếu chính trực	218	92.37	9
2. Phản ứng khi phát hiện hành vi thiếu trung thực của đồng nghiệp	206	87.29	15
3. Nhận biết tình huống không vi phạm tính chính trực	194	82.20	17
4. Hiểu đúng về khái niệm của sự chính trực	228	96.61	1
5. Nhận biết được vi phạm về việc xung đột lợi ích trong nghề	203	86.02	16
6. Tính công tâm và minh bạch trong công tác kiểm tra	180	76.27	18
7. Nhận thức được tính khách quan trong công việc kế toán	225	95.34	3
8. Phân tích được nguy cơ vi phạm quy tắc khách quan khi nhận quà tặng từ nhà cung cấp	121	51.27	20
9. Nhận thức về tình huống thiếu thận trọng nghề nghiệp	218	92.37	9
10. Cách thức thực hiện những quy định mới mà bản thân chưa nắm vững	223	94.49	4
11. Hiểu được khái niệm về ĐĐNN	210	88.98	13
12. Nắm được tình huống phản ánh tính thận trọng trong nghề kế toán	215	91.10	12
13. Nhận biết được hành vi vi phạm nguyên tắc bảo mật	208	88.14	14
14. Hiểu được tính khéo léo trong nghiệp vụ kế toán	218	92.37	9
15. Nhận biết được việc tiết lộ thông tin khách hàng là vi phạm nguyên tắc bảo mật	222	94.07	6
16. Nắm được tình huống có thể tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật	177	75.00	19
17. Nhận diện được hành vi gây tổn hại uy tín nghề nghiệp	221	93.64	7
18. Hiểu đúng về việc tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp	223	94.49	4
19. Biết được cách phản ứng phù hợp khi cấp trên miễn trừ trách nhiệm cho mình	226	95.76	2
20. Hiểu biết về khái niệm ĐĐNN	220	93.22	8

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ nhận thức về nguyên tắc ĐĐNN kế toán của SV nhìn chung ở mức khá cao, thể hiện qua tỷ lệ trả lời đúng của đa số các nội dung đều trên 85%. Trong đó, những nội dung liên quan đến hiểu biết khái niệm và nguyên tắc nền tảng đạt tỷ lệ đúng cao nhất.

Cụ thể, các nội dung câu có thứ bậc cao nhất, SV thể hiện mức độ nhận thức tốt nhất đối với các nội dung mang tính khái niệm và định hướng chung. Cụ thể, nội dung “Hiểu đúng về khái niệm của sự chính trực” đứng ở vị trí thứ nhất với tỷ lệ trả lời đúng 96,61%, tiếp theo là “Biết được cách phản ứng phù hợp khi cấp trên miễn trừ trách nhiệm cho mình” (thứ bậc 2; 95,76%) và “Nhận thức được tính khách quan trong công việc kế toán” (thứ bậc 3; 95,34%). Điều này cho thấy SV có nền tảng nhận thức khá vững chắc về các giá trị cốt lõi và chuẩn mực chung của ĐĐNN kế toán. “Hiểu đúng về khái niệm của sự chính trực” đạt 96,61%, xếp thứ nhất; tiếp theo là “Biết được cách phản ứng phù hợp khi cấp trên miễn trừ trách nhiệm cho mình” với 95,76% và “Nhận thức được tính khách quan trong công việc kế toán” đạt 95,34%. Các kết quả này cho thấy SV có nhận thức tương đối vững chắc về các giá trị cốt lõi và chuẩn mực chung của ĐĐNN kế toán. Bên cạnh đó, nhiều nội dung khác cũng đạt tỷ lệ đúng cao như “Hiểu đúng về việc tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp” và “Cách thức thực hiện những quy định mới mà bản thân chưa nắm vững” (đều đạt 94,49%) hay “Nhận diện được hành vi gây tổn hại uy tín nghề nghiệp” (93,64%). Những kết quả này phản ánh SV có khả năng nhận diện tương đối tốt các yêu cầu chung về hành vi nghề nghiệp và trách nhiệm cá nhân trong bối cảnh nghề kế toán. Tuy nhiên, các nội dung mang tính tình huống phức tạp và dễ phát sinh xung đột lợi ích lại có tỷ lệ trả lời đúng thấp hơn rõ rệt. Đặc biệt, “Phân tích được nguy cơ vi phạm quy tắc khách quan khi nhận quà tặng từ nhà cung cấp” chỉ đạt 51,27%, xếp thấp nhất; “Nắm được tình huống có thể tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật” (75,00%) và “Tính công tâm và minh bạch trong công tác kiểm tra” (76,27%) cũng nằm ở nhóm cuối.

Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy ba nội dung có mức nhận thức thấp nhất chủ yếu xuất phát từ khó khăn của SV trong việc vận dụng các nguyên tắc ĐĐNN vào những tình huống thực tiễn phức tạp. Cụ thể, nhiều SV còn mơ hồ trong việc đánh giá ranh giới giữa quà tặng mang tính xã giao và nguy cơ vi phạm tính khách quan; chưa phân biệt rõ các trường hợp được phép tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật với nghĩa vụ bảo mật nghề nghiệp; đồng thời có xu hướng hiểu tính công tâm, minh bạch trong công tác kiểm tra ở mức khái quát, thiếu gắn kết với các áp lực thực tế từ quan hệ cá nhân và tổ chức. Điều này cho thấy hạn chế của SV không nằm ở kiến thức lý thuyết mà chủ yếu ở năng lực phân tích tình huống và ra quyết định đạo đức trong bối cảnh nghề nghiệp cụ thể. Nội dung “Phân tích được nguy cơ vi phạm quy tắc khách quan khi nhận quà tặng từ nhà cung cấp” - nội dung có thứ bậc thấp nhất trong khảo sát xuất phát từ sự mơ hồ trong ranh giới giữa hành vi xã giao và vi phạm ĐĐNN. Nhiều SV cho rằng việc nhận quà “nhỏ”, “mang tính cảm ơn” là bình thường và khó ảnh hưởng đến tính khách quan trong công việc. Một số ý kiến cho biết trong thực tế nghề nghiệp, việc từ chối quà tặng có thể gây mất quan hệ hoặc tạo cảm giác thiếu linh hoạt, do đó SV có xu hướng đánh giá thấp rủi ro đạo đức của hành vi này. Điều đó cho thấy nhận thức của SV còn chịu ảnh hưởng mạnh từ các chuẩn mực xã hội phi chính thức hơn là các nguyên tắc ĐĐNN chính thức.

Đối với nội dung “Nắm được tình huống có thể tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật”, phỏng vấn sâu cho thấy SV gặp khó khăn trong việc phân biệt giữa nguyên tắc bảo mật thông tin và các trường hợp ngoại lệ được pháp luật cho phép. Nhiều SV thừa nhận họ “biết phải bảo mật thông tin” nhưng không rõ trong những tình huống cụ thể nào thì việc cung cấp thông tin là hợp pháp và phù hợp với ĐĐNN. Một số SV cho rằng việc tiết lộ thông tin theo yêu cầu của cấp trên hoặc cơ quan chức năng luôn là đúng mà chưa xem xét đầy đủ đến cơ sở pháp lý và trách nhiệm nghề nghiệp cá nhân. Điều này phản ánh sự thiếu gắn kết giữa kiến thức pháp luật, chuẩn mực ĐĐNN và kỹ năng phân tích tình huống trong đào tạo.

Đối với nội dung “Tính công tâm và minh bạch trong công tác kiểm tra”, kết quả phỏng vấn sâu cho thấy SV thường hiểu khái niệm này ở mức độ khái quát, mang tính khẩu hiệu nhưng gặp khó khăn khi phải đánh giá các tình huống cụ thể liên quan đến áp lực từ cấp trên, mối quan hệ cá nhân hoặc lợi ích tổ chức. Một số SV cho là trong môi trường làm việc thực tế, việc “linh hoạt” trong kiểm tra là cần thiết để phù hợp với hoàn cảnh, dẫn đến sự mâu thuẫn giữa yêu cầu công tâm, minh bạch và thực tiễn nghề nghiệp. Nhận thức này cho thấy SV chưa thực sự nội tâm hóa nguyên tắc công tâm như một chuẩn mực bắt buộc mà vẫn xem đây là yêu cầu mang tính lý tưởng.

Nhìn chung, kết quả cho thấy SV có xu hướng hiểu tốt các khái niệm và nguyên tắc ĐĐNN ở mức độ lý thuyết nhưng còn hạn chế trong việc vận dụng các nguyên tắc này để phân tích và xử lý các tình huống nghề nghiệp cụ thể, đặc biệt là những tình huống liên quan đến xung đột lợi ích, quà tặng và ranh giới giữa tuân thủ đạo đức và quy định pháp luật. Điều này gợi ý rằng trong đào tạo ngành Kế toán, bên cạnh việc trang bị kiến thức lý luận về ĐĐNN cần tăng cường các hoạt động học tập dựa trên tình huống thực tiễn nhằm nâng cao khả năng vận dụng và ra quyết định đạo đức của SV.

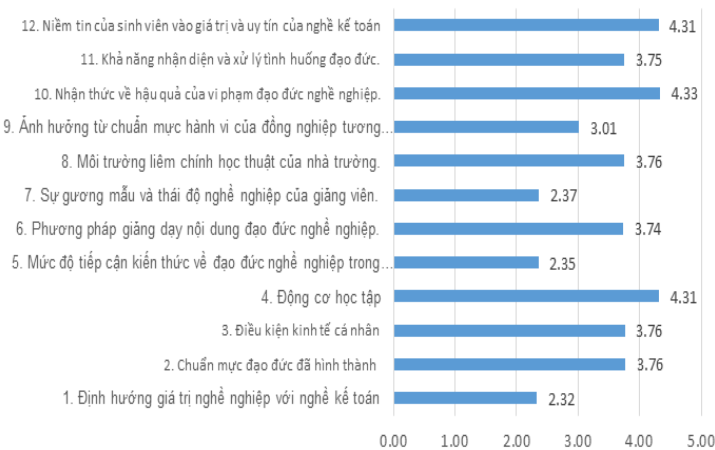
2.3.3. Tự đánh giá các yếu tố tác động đến nhận thức về nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp của sinh viên ngành Kế toán

Để làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức về nguyên tắc ĐĐNN, nghiên cứu tiến hành khảo sát mức độ tự đánh giá của SV đối với 12 yếu tố tác động. Kết quả được thể hiện trong biểu đồ 1.

Kết quả phân tích cho thấy các yếu tố tác động đến nhận thức về nguyên tắc ĐĐNN của SV ngành Kế toán có mức độ ảnh hưởng khác nhau. Các yếu tố thuộc nhóm cá nhân được SV đánh giá có tác động mạnh nhất, nổi bật là nhận thức về hậu quả của vi phạm ĐĐNN (ĐTB = 4,33), động cơ học tập và niềm tin vào giá trị, uy tín của nghề kế toán (ĐTB = 4,31) đều ở mức rất cao. Nhóm yếu tố môi trường đào tạo như chuẩn mực đạo đức đã hình thành, điều kiện kinh tế cá nhân, phương pháp giảng dạy nội dung ĐĐNN, môi trường liên chính học thuật và khả năng nhận diện, xử lý tình huống đạo đức được đánh giá ở mức cao (ĐTB từ 3,74 đến 3,76). Ngược lại, một số yếu tố quan trọng lại được SV đánh giá ở

mức thấp, bao gồm định hướng giá trị nghề nghiệp với nghề kế toán ($\overline{DTB} = 2,32$), mức độ tiếp cận kiến thức ĐĐNN trong chương trình đào tạo ($\overline{DTB} = 2,35$) và sự gương mẫu, thái độ nghề nghiệp của giảng viên ($\overline{DTB} = 2,37$); bên cạnh đó, ảnh hưởng từ chuẩn mực hành vi của bạn bè cùng ngành chỉ đạt mức trung bình ($\overline{DTB} = 3,01$). Kết quả này cho thấy nhận thức ĐĐNN của SV chủ yếu chịu tác động từ động cơ và niềm tin cá nhân, trong khi vai trò của chương trình đào tạo và tác động nêu gương của giảng viên chưa được SV đánh giá cao, gợi ý nhu cầu điều chỉnh nội dung và phương thức giáo dục ĐĐNN trong đào tạo ngành Kế toán.

Biểu đồ: Tự đánh giá các yếu tố tác động đến nhận thức về nguyên tắc ĐĐNN của SV



3. Kết luận và kiến nghị

3.1. Kết luận

Nghiên cứu đã làm rõ thực trạng nhận thức về nguyên tắc ĐĐNN của SV ngành Kế toán trong bối cảnh đào tạo đại học hiện nay. Kết quả cho thấy, nhìn chung SV có mức độ nhận thức khá cao đối với các nguyên tắc ĐĐNN ở phương diện khái niệm và chuẩn mực nền tảng, đặc biệt là các giá trị cốt lõi như chính trực, khách quan, tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp và ý thức bảo vệ uy tín nghề kế toán. Điều này phản ánh hiệu quả nhất định của quá trình đào tạo chuyên môn và sự tiếp nhận các chuẩn mực ĐĐNN ở mức độ lý thuyết. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra những hạn chế đáng chú ý trong khả năng vận dụng các nguyên tắc ĐĐNN vào các tình huống thực tiễn phức tạp. Các nội dung có mức độ nhận thức thấp nhất đều liên quan đến xung đột lợi ích, quà tặng từ nhà cung cấp, ranh giới giữa bảo mật thông tin và nghĩa vụ pháp lý cũng như yêu cầu công tâm, minh bạch trong bối cảnh chịu áp lực từ tổ chức và quan hệ cá nhân. Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy SV còn lúng túng khi phải ra quyết định đạo đức trong các tình huống cụ thể, dễ bị chi phối bởi chuẩn mực xã hội phi chính thức hoặc quan niệm “linh hoạt” trong thực hành nghề nghiệp. Bên cạnh đó, kết quả tự đánh giá các yếu tố tác động cho thấy nhận thức về nguyên tắc ĐĐNN của SV chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các yếu tố cá nhân như động cơ học tập, niềm tin vào giá trị và uy tín của nghề kế toán cũng như nhận thức về hậu quả của vi phạm ĐĐNN. Trong khi đó, các yếu tố thuộc chương trình đào tạo, mức độ tiếp cận kiến thức ĐĐNN và vai trò nêu gương của giảng viên lại được SV đánh giá ở mức thấp. Điều này cho thấy vẫn còn khoảng cách giữa mục tiêu giáo dục ĐĐNN trong đào tạo và trải nghiệm thực tế của người học.

Tổng hợp các kết quả cho thấy, nhận thức về nguyên tắc ĐĐNN của SV ngành Kế toán hiện nay có nền tảng lý thuyết tương đối tốt nhưng chưa được nội tâm hóa đầy đủ để trở thành năng lực ra quyết định đạo đức trong thực tiễn nghề nghiệp. Đây là vấn đề cần được quan tâm trong bối cảnh yêu cầu xây dựng đội ngũ kế toán viên tương lai vừa có năng lực chuyên môn, vừa có bản lĩnh đạo đức và trách nhiệm xã hội, phù hợp với định hướng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

3.2. Kiến nghị

Từ các kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao nhận thức về nguyên tắc ĐĐNN cho SV ngành Kế toán trong đào tạo đại học hiện nay, cụ thể: - Các cơ sở đào tạo cần tăng cường tích hợp nội dung ĐĐNN một cách hệ thống và xuyên suốt trong chương trình đào tạo ngành Kế toán, không chỉ dừng lại ở các học phần lý thuyết riêng lẻ mà cần lồng ghép trong các môn chuyên ngành thông qua tình huống nghề nghiệp, bài tập tình huống và thảo luận đạo đức; - Đổi mới phương pháp giảng dạy ĐĐNN theo hướng trải nghiệm và tình huống, chú trọng các tình huống có xung đột lợi ích, áp lực tổ chức, quà tặng, bảo mật thông tin và trách nhiệm cá nhân. Điều này giúp SV phát triển năng lực phân tích, đánh giá và ra quyết định đạo đức thay vì chỉ ghi nhớ chuẩn mực một cách hình thức; - Đội ngũ giảng viên cần phát huy mạnh mẽ hơn vai trò nêu gương về thái độ, tác phong và chuẩn mực nghề nghiệp, bởi đây là yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành giá trị và niềm tin nghề nghiệp của SV. Song song với đó, nhà trường cần xây dựng và duy trì môi trường liên chính học thuật, góp phần tạo nền tảng đạo đức bền vững cho người học; - Tăng cường các hoạt động kết nối với thực tiễn nghề nghiệp như mời chuyên gia kế toán - kiểm toán chia sẻ kinh nghiệm, tổ chức tọa đàm về ĐĐNN và các vụ việc vi phạm đạo đức trong thực tế, qua đó giúp SV hiểu rõ hơn hậu quả của hành vi vi phạm và trách nhiệm đạo đức của người làm nghề; - Các nghiên cứu tiếp theo có thể mở rộng phạm vi mẫu nghiên cứu, kết hợp các phương pháp phân tích sâu hơn như mô hình hóa các yếu tố ảnh hưởng hoặc nghiên cứu theo chiều dọc để đánh giá sự thay đổi nhận thức ĐĐNN của SV trong suốt quá trình đào tạo.

Tài liệu tham khảo

- [1] Arfaoui, F., Damak-Ayadi, S., Ghram, R., & Bouchekoua, A. (2015). *Ethics education and accounting students' level of moral development: Experimental design in Tunisian audit context*. Springer.
- [2] Apostolou, B., Leventis, G., & Gray, S. J. (2022). *Accounting ethics education and the ethical awareness of undergraduate accounting students*. Accounting Education, 31(3), 258-276. <https://doi.org/10.1080/09639284.2021.1962852>.
- [3] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [4] Dellaportas, S., Jackling, B., Leung, P., & Cooper, B. J. (2014). *Developing ethical awareness and reasoning skills in accounting students: A framework for teaching*. Accounting Education, 23(1), 1-18. <https://doi.org/10.1080/09639284.2013.847325>.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2023). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập 1)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [6] Geiger, M. A., & O'Connell, B. T. (1998). *Accounting students' ethical perceptions: An analysis of responses to ethical vignettes*. Journal of Business Ethics, 17(3), 285-297. <https://doi.org/10.1023/A:1009793930996>.
- [7] Roxas, M. L., & Stoneback, J. Y. (1997). *An investigation of the ethical decision-making process across cultures*. The International Journal of Accounting, 32(3), 347-361.
- [8] Sheehan, N. T., & Schmidt, J. A. (2015). *Preparing accounting students for ethical decision making: Developing individual codes of conduct based on personal values*. Journal of Accounting Education, 33(3), 183-197. <https://doi.org/10.1016/j.jaccedu.2015.06.001>.